

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 06-02-2024  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Hải Quân.

2. Bà Hoàng Thị Bích Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên tòa:** Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, thụ lý số: 178/2024/TLST - HNGĐ ngày 05/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nông Văn B, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Tại đơn ly hôn, bản tự khai và lời khai, lời trình bày tại các phiên hòa giải; nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày, yêu cầu:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị H và anh Nông Văn B yêu nhau và kết hôn từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Từ ngay sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống với nhau đã không được hạnh phúc, do bất đồng quan điểm sống, sinh hoạt gia đình luôn xảy ra mâu thuẫn, xung đột, cãi vã nhau thường xuyên. Nguyên nhân bắt đầu từ việc anh Nông Văn B không chịu làm ăn, không có công việc ổn định, không có thu nhập dẫn đến cuộc sống gia đình khó khăn, nên cả hai thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không được hòa hợp, hôn nhân không hạnh phúc. Ngoài ra, anh Nông Văn B còn nảy sinh tình cảm muốn chung sống với một người phụ nữ khác, chị Hoàng Thị H đã khuyên bảo nhưng chồng không nghe mà tiếp tục cãi nhau.

Gia đình hai bên đã khuyên nhủ và hòa giải cho vợ chồng nhưng anh Nông Văn B vẫn không chịu thay đổi; mâu thuẫn ngày trầm trọng, căng thẳng và không thể hóa giải dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 06 năm 2023 cho đến hiện nay; lý do xảy ra việc ly thân là do khi chị đi làm công ty về anh B hay gây sự, chửi, đánh đuổi (có lần cầm dao đánh đuổi chị) do anh B bức tức trước đó anh B có đòi viết đơn ly hôn để lấy vợ mới nhưng chị không đồng ý ký. Chị Hoàng Thị H xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tồn tại, mâu thuẫn bạo lực gia đình không thể giải quyết, nên yêu cầu được ly hôn với anh Nông Văn B.

*Về con chung:* Có 02 người con chung tên là Nông Khánh D, sinh ngày 28/11/2011 và Nông Thị Mỹ V, sinh ngày 05/5/2015. Khi ly hôn, chị Hoàng Thị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai người con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Nông Văn B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về khoản nợ chung:* Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn không hợp tác đến Tòa án theo yêu cầu, triệu tập; không cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ chứng minh. Tại Biên bản xác minh ngày 16/12/2024 của ông Nông Văn H trình bày: Vợ chồng anh Nông Văn B và chị Hoàng Thị H trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, đã ly thân từ năm 2023, các con chung đều sống cùng với chị Hoàng Thị H, do chị Hạnh chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nông Văn B thường đi làm ít khi ở nhà, việc chị Hoàng Thị H nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, ông Nông Văn H đã thông báo, nhưng anh Nông Văn B không muốn đến Tòa án, đề mặc chị Hoàng Thị H tự giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã tiến hành thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định tư cách đương sự, tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ

và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đều đảm bảo đúng quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát là đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, vi phạm nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung giải quyết vụ án; Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị H về việc ly hôn với anh Nông Văn B.

*Về con chung:* Chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Nông Khánh D, sinh ngày 28/11/2011 và cháu Nông Thị Mỹ V, sinh ngày 05/5/2015 đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị H không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm con không ai được cản trở.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không có yêu cầu nên không xem xét.

*Về án phí:* Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung; các đương sự đều cư trú tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, lời trình bày ý kiến, yêu cầu nên việc xét xử vắng mặt nguyên đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; bị đơn ông Nông Văn B đã được Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, tuy nhiên đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện, về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai, lời trình bày, biên bản xác minh mâu thuẫn, chứng cứ do đương sự cung cấp và

các tài liệu do Toà án thu thập; có đủ cơ sở để xác định chị Hoàng Thị H và anh Nông Văn B trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, xung đột, cãi vã nhau thường xuyên do vợ chồng không có sự tin tưởng, tôn trọng; anh Nông Văn B không chịu làm ăn, kiếm sống, bỏ mặc việc nuôi dưỡng chăm sóc con cái cho chị Hoàng Thị H một mình cáng đáng, chịu trách nhiệm. Thậm chí anh Nông Văn B còn công khai có tình cảm với người phụ nữ khác nên khi về nhà thường có hành vi, lời nói bạo lực gia đình gây sự, đánh đuổi vợ dẫn đến việc ly thân kể từ tháng 6 năm 2023, mỗi người sống một nhà riêng cho đến hiện nay không có sự quan tâm chăm sóc đến nhau trong thời gian dài dẫn đến tình cảm không còn. Kết quả xác minh tại gia đình, người thân của anh Nông Văn B đều xác nhận sự việc mâu thuẫn gia đình, ly thân đúng thực tế và phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn.

[4] Từ những nhận định trên, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nông Văn B đã thực sự trầm trọng trong suốt thời gian dài, đời sống chung hiện không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, bị đơn không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ, bỏ mặc nguyên đơn tự giải quyết tại Toà án. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014, xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nông Văn B.

[5] Về con chung: Tại các Biên bản lấy nguyện vọng của con chung lập ngày 27/11/2024, cả hai cháu Nông Khánh D và Nông Thị Mỹ V đều trình bày được chị Hoàng Thị H nuôi dưỡng đảm bảo các điều kiện chăm sóc, học tập, ăn uống phát triển đầy đủ, nên có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn sẽ được tiếp tục sống cùng mẹ. Bản thân chị Hoàng Thị H trình bày đi làm công nhân ở khu công nghiệp Quang Châu - Bắc Giang, thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/một tháng, có nhà riêng tự xây dựng sau khi ly thân bằng tiền riêng trên đất của bố là Hoàng Văn P và mẹ là Hà Thị H cho mượn tại địa chỉ thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống, bản thân anh Nông Văn B thiếu trách nhiệm với gia đình, lời nói và hành vi thể hiện tính bạo lực, kể từ khi ly thân không nuôi dưỡng con chung; quá trình giải quyết tại Toà án, mặc dù đã được thông báo, triệu tập nhưng không hợp tác, không cung cấp lời khai, nguyện vọng, tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ xem xét.

[6] Từ những nhận định trên, cần thiết giao cho chị Hoàng Thị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do nguyên đơn chưa có yêu cầu và có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở theo quy định pháp luật.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có và các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và tham gia tố tụng, cùng quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với tài liệu thu thập trong hồ sơ và các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Quan hệ hôn nhân**

Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nông Văn B

(Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2012 ngày 13/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

#### **2. Con chung.**

Chị Hoàng Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Khánh D, sinh ngày 28/11/2011 và cháu Nông Thị Mỹ V, sinh ngày 05/5/2015 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh Nông Văn B có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Anh Nông Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị H chưa có yêu cầu.

#### **3. Tài sản chung, khoản nợ chung:**

Không có; không yêu cầu Toà án giải quyết.

#### **4. Án phí.**

Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; xác nhận đã thi hành đủ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số 0004877 ngày 04/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

#### **5. Quyền kháng cáo.**

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã M, huyện H;
- Các đương sự:.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đã ký**

**Nguyễn Mạnh Cường**